

TRƯỜNG TIỂU HỌC

Lớp: 2

Họ và tên:

ÔN LUYỆN ĐỀ THI HỌC KÌ I

NĂM HỌC

MÔN: TOÁN – LỚP 2

Thời gian làm bài: phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số tròn chục liền sau số 35 là:

A. 30

B. 40

C. 36

D. 50

Câu 2. Dấu cần điền vào chỗ chấm $45 + 15 \dots 70 - 10$ là:

A. <

B. >

C. =

D. Không xác định

Câu 3. Phép tính nào dưới đây có kết quả bằng 50?

A. $23 + 27$

B. $85 - 25$

C. $15 + 45$

D. $60 - 5$

Câu 4. Hình vẽ bên dưới có số hình tam giác là:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 5. Trên sân có 52 con gà. Sau khi mẹ bán đi một số con, trên sân còn lại 30 con. Số gà mẹ đã bán là:

A. 82 con

B. 22 con

C. 20 con

D. 12 con

Câu 6. Tổng của số lớn nhất có 1 chữ số và số bé nhất có 2 chữ số giống nhau là:

A. 19

B. 20

C. 99

D. 10

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 36 \\ + 25 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 82 \\ - 47 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 54 \\ + 46 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 90 \\ - 38 \\ \hline \end{array}$$

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

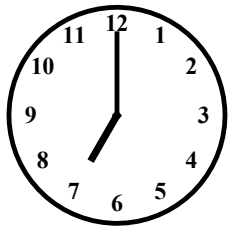
a) 1 giờ có 60 phút ☐

b) Một ngày có 12 giờ ☐

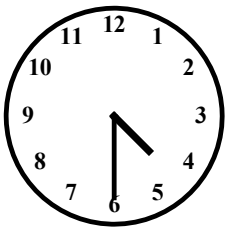
c) Tháng 12 có 31 ngày ☐

d) 14 giờ hay còn gọi là 2 giờ chiều ☐

Bài 3. Quan sát tranh và điền vào chỗ chấm cho thích hợp:



Gia đình Ngân ăn bữa tối lúcgiờ.



Buổi chiều, Minh cùng bố chạy bộ
lúc giờ.....phút.

Bài 4. Tính giá trị của biểu thức:

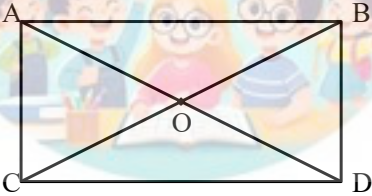
a) $36 + 14 - 20$
=
=

b) $85 - 25 + 18$
=
=

Bài 5. Một cửa hàng gạo có 92 kg gạo thơm. Ngày thứ nhất, cửa hàng bán đi 45 kg gạo. Ngày thứ hai, cửa hàng nhập thêm về 28 kg gạo nữa. Hỏi sau hai ngày, cửa hàng có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

Bài 6. Viết tên 3 điểm thẳng hàng có trong hình vẽ dưới đây:



Ba điểm thẳng hàng là: